

THÔNG TIN

Tuyển sinh đào tạo Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Đặc công
cấp phân đội trình độ đại học năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

- Tên trường bằng tiếng Việt: Trường Sĩ quan Đặc công.
- Tên trường bằng tiếng Anh: Military College of Special Forces.
- Sứ mệnh của Nhà trường

Đào tạo Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Đặc công cấp phân đội trình độ đại học và các đối tượng đào tạo khác được Bộ Quốc phòng giao, cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp cho các đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

Nghiên cứu biên soạn các loại tài liệu, giáo trình khoa học quân sự Đặc công. Tham gia nghiên cứu tổng kết lịch sử và kinh nghiệm chiến đấu của bộ đội Đặc công. Nghiên cứu thử nghiệm các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật mới trong tác chiến Đặc công và các lĩnh vực khoa học liên quan mật thiết tới tác chiến Đặc công.

Xây dựng Nhà trường cách mạng, chính quy, mẫu mực, có môi trường văn hoá lành mạnh, Nhà trường vững mạnh toàn diện. Thực hiện nghiêm pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của Quân đội, các quy định, chỉ thị của cấp trên. Sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt nhiệm vụ phòng chống diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ và chống khủng bố; phòng chống bão lụt, cứu hộ, cứu nạn; trình diễn kỹ, chiến thuật đặc công phục vụ các phái đoàn trong nước và quốc tế đến nghiên cứu, học tập; huấn luyện dự bị động viên và thực hiện các nhiệm vụ khác khi Bộ Quốc phòng giao, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Mã trường, mã ngành

- Mã trường: DCH
- Mã ngành: 7860207

3. Địa chỉ các trụ sở

- Trụ sở chính: Xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
- Cơ sở 2: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

Website: <http://www.tsqdc.edu.vn>

5. Địa chỉ trang mạng xã hội

Email: tuyensinh.sqdc@gmail.com

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: Di động: 0989.393.454; 0986.614.759

Cơ quan: 069.506.155

7. Tình hình việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phong quân hàm sĩ quan, được phân công công tác theo các chuyên ngành đào tạo, cụ thể:

- Học viên tốt nghiệp năm 2023:

Khối ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		Số trúng tuyển nhập học		Số học viên tốt nghiệp		Số học viên tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng	
	ĐH	CD	ĐH	CD	ĐH	CD	ĐH	CD
Khối ngành VII	60		60		60		60	
Tổng	60		60		60		60	

- Học viên tốt nghiệp năm 2024:

Khối ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		Số trúng tuyển nhập học		Số học viên tốt nghiệp		Số học viên tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng	
	ĐH	CD	ĐH	CD	ĐH	CD	ĐH	CD
Khối ngành VII	59		59		59		59	
Tổng	59		59		59		59	

Ghi chú: Số lượng học viên tốt nghiệp ra trường gồm cả đối tượng cử tuyển đại học.

8. Thông tin về tuyển sinh năm 2023, 2024

Đường link thông tin về tuyển sinh năm 2023, 2024 trên trang thông tin điện tử của Nhà trường:

- Năm 2023: <http://tsqdc.edu.vn/vi/tin-tuc/Van-ban/DA-TUYEN-SINH-NAM-2023-n83.html/>

- Năm 2024: <http://tsqdc.edu.vn/vi/tin-tuc/Van-ban/DA-TUYEN-SINH-NAM-2024-n162.html/>

8.1. Phương thức tuyển sinh năm 2023, 2024

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Xét tuyển thẳng theo đề án của Nhà trường;
- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Xét tuyển bằng kết quả Đánh giá năng lực;
- Xét tuyển bằng học bạ THPT.

8.2 Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
	Chỉ tiêu	trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Khối ngành VII/Chỉ huy - Tham mưu Đặc công/Tổ hợp xét tuyển: Năm 2023: A00; A01 Năm 2024: A00; A01.	60	60	Miền Bắc: 18.05 Miền Nam: 22.45	59	59	Miền Bắc: 22.45 Miền Nam: 22.20
Tổng	60	60		59	59	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

- Tên ngành: Chỉ huy - Tham mưu Đặc công.
- Mã ngành: 7860207.
- Số văn bản cho phép mở ngành: Quyết định số 19/2007/QĐ-BGDĐT.
- Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành: 30/5/2007.
- Số quyết định chuyển đổi tên ngành: Quyết định số 2445/QĐ-BGDĐT.
- Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành: 16/6/2011.
- Trường tự chủ quyết định hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép: Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.
- Năm bắt đầu đào tạo: 1994.
- Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh: 2024.

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng

10.1. Quy mô đào tạo (số liệu ngày 31/12/2024)

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CDSP	
	Giáo dục chính quy	Giáo dục thường xuyên	Giáo dục chính quy	Giáo dục thường xuyên
Nhóm ngành VII	353 ĐH	0	0	0
Tổng	353 ĐH	0	0	0

10.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

- Tổng diện tích đất của Nhà trường: 525.534,8m²; trong đó:
 - + Hệ thống giảng đường, thao trường: Nhà trường hiện có khu giảng đường khang trang, hiện đại, trang bị đồng bộ máy tính, máy chiếu, thiết bị âm thanh; 26 phòng chuyên dùng các chuyên ngành, học ngoại ngữ, tin học thực hành; phòng bắn súng mô phỏng chống khủng bố..., thao trường huấn luyện, bãi tập lái xe, lái xe mô phỏng trên ca bin, 02 bể bơi, 01 nhà luyện tập đa năng, 01 nhà luyện tập võ thuật, các khu huấn luyện thể lực trên cả hai khu vực của Nhà trường...
 - + Thư viện: Nhà trường có 01 thư viện, với diện tích trên 1.000m², đầy đủ các chức năng và các trang thiết bị hiện đại chuyên dùng như máy tính, thư viện điện tử... với 12.560 đầu sách được số hóa phục vụ cho huấn luyện, nghiên cứu khoa học.
 - + Phòng máy tính: Nhà trường có các phòng học tin học, ngoại ngữ, phòng chuyên dùng hiện đại, hệ thống máy tính cấu hình cao, các phần mềm mô phỏng, hỗ trợ hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy, học theo hướng nhà trường thông minh.
 - Số lượng hội trường học, thư viện:

TT	Loại phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng học đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	84	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	
1.2	Phòng học từ 100 ÷ 200 chỗ	02	
1.3	Phòng học từ 50 ÷ 100 chỗ	20	
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	30	
1.5	Số phòng học đa phương tiện	26	
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	48	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	01	
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	03	
	Tổng	215	

- Nhà trường bảo đảm cho 100% học viên ăn, ở, sinh hoạt miễn phí trong doanh trại của Nhà trường theo tiêu chuẩn do Bộ Quốc phòng quy định.

- Số lượng giảng viên cơ hữu:

Đối tượng	Giáo sư	PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	CD
Số lượng			10	76	181	

- Trang thiết bị, vật chất, tài liệu phục vụ cho đào tạo:

+ Hệ thống mạng máy tính, âm thanh:

TT	Tên trang thiết bị, ký hiệu	Mục đích sử dụng	Nước sản xuất	Số lượng
1	Hệ thống mạng Internet	Công cụ dạy học	Việt Nam	01
2	Hệ thống mạng Intranet	Công cụ dạy học	Việt Nam	01
3	Trang Website của Nhà trường	Công cụ dạy học	Việt Nam	01
4	Máy tính	Công cụ dạy học	Việt Nam	650
5	Máy chiếu	Công cụ dạy học	Nhật Bản	90

+ Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và trang thiết bị:

TT	Tên phòng	Số lượng
1	Phòng thực hành chuyên ngành	5
2	Phòng thí nghiệm chuyên dùng	26
3	Phòng máy tính	6
	Cộng	47

+ Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo,...) trong thư viện:

TT	Khối ngành đào tạo	Số lượng
1	Khối ngành VII	Tổng số 12.560 đầu sách với 22.000 bản; trong đó, đã số hóa được 260.403 trang tài liệu

11. Đường link công khai thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://tsqdc.edu.vn/vi/tin-tuc/Van-ban/TT-TUYEN-SINH-NAM-2025-.../>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO SĨ QUAN CHỈ HUY - THAM MUU ĐẶC CÔNG CẤP PHÂN ĐỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2025

1. Đối tượng, độ tuổi tuyển sinh

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm tuyển sinh (quân nhân nhập ngũ từ năm 2024 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh);

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

1.2. Độ tuổi của thí sinh (tính đến năm dự tuyển)

- Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi;
- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển thí sinh nam trên cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Năm 2025, Trường Sĩ quan Đặc công sử dụng 3 phương thức xét tuyển:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng (PT1).

- Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do các trường đại học trong nước tổ chức năm 2025 (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh) (PT2).

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (PT3).

- Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành học	Ký hiệu trường	Mã Ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
Ngành Chỉ huy Tham mưu Đặc công	DCH	7860207	A00: Toán, Lý, Hóa A01: Toán, Lý, tiếng Anh C01 Toán, Lý, Văn	59
- <i>Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc</i>				35
- <i>Thí sinh có nơi thường trú phía Nam</i>				24

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Khi có quyết định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng, Nhà trường sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tại chuyên mục tuyển sinh trên Website: www.tsqdc.edu.vn.

5.2. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Trường Sĩ quan Đặc công chỉ nhận hồ sơ xét tuyển đại học quân sự đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng.

- Nhà trường chỉ xét tuyển đối với thí sinh ĐKXT nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Nhà trường, việc đăng ký nguyện vọng thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT và Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Sau khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, trong thời gian quy định, thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thí sinh đã nộp hồ sơ sơ tuyển và đủ điều kiện sơ tuyển tại Trường Sĩ quan Đặc công và các trường Quân đội thuộc nhóm 1 được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT (nguyện vọng 1) so với nguyện vọng đã đăng ký khi sơ tuyển trong nhóm các trường Quân đội thuộc Nhóm 1 theo đúng đối tượng, vùng miền, tổ hợp xét tuyển. Nhóm 1 gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, Phòng không - Không quân (hệ Chỉ huy tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký dự tuyển vào Nhà trường

- Mã trường: DCH.

- Mã ngành: 7860207.

- Tên ngành: Chỉ huy tham mưu Đặc công.

- Nhà trường thực hiện một điểm chuẩn chung cho 3 tổ hợp xét tuyển (A00, A01, C01)

- Thực hiện một điểm chuẩn chung với thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội. Xác định điểm chuẩn riêng theo thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Bắc (tính từ Quảng Bình trở ra) và thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào); thí sinh là quân nhân tại ngũ được xác định điểm chuẩn theo nơi thường trú;

- Nhà trường thống nhất sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo thang điểm 10 để xét tuyển;

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30 để xét tuyển;

- Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào;

+ Thời gian có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào (tính đến tháng 9 năm dự tuyển) phải đủ 3 năm thường trú liên tục trở lên;

- + Có ít nhất năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam.
- Điểm trúng tuyển (theo chỉ tiêu khu vực phía Nam và phía Bắc): Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh: Gồm điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực, điểm khuyến khích, điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng; được làm tròn đến hai chữ số thập phân; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Các mốc thời gian

- Thời gian đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự các đơn vị, địa phương: Từ ngày 20/3/2025 đến ngày 20/5/2025;
- Thời gian đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- Thời gian đăng ký xét tuyển bằng PT1, PT2 trước ngày 30/6/2025 tính theo dấu bưu điện và thời gian kê khai trên website: tuyensinhquandoi.com;
- Thời gian xét tuyển: Theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng năm 2025.

7.2. Hình thức đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng PT1, PT2 tiến hành đăng ký và khai báo trên website: tuyensinhquandoi.com đồng thời gửi hồ sơ trực tiếp về Nhà trường;
- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng PTXT3 đăng ký trên hệ thống (qua Cổng Thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia).

7.3. Các điều kiện xét tuyển

7.3.1. Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện (quận, thị xã, thành phố) trực thuộc tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), nơi thí sinh đăng ký thường trú (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện); thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là Ban TSQS cấp trung đoàn);
- Thí sinh phải trực tiếp đến Ban TSQS cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (đối với quân nhân tại ngũ) để đăng ký, tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định;
- Khi đăng ký sơ tuyển, thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào một trường trong Quân đội ngay từ khi làm hồ sơ sơ tuyển (nếu trường có nhiều ngành đào tạo, thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một ngành); các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội, việc đăng ký thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không được tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng.

7.3.2. Đăng ký dự Kỳ thi THPT

Thí sinh thực hiện việc đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.3.3. Về môn thi

- Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT phải dự thi các bài thi, môn thi để xét công nhận tốt nghiệp và đăng ký dự thi thêm các bài thi, môn thi phù hợp với bài thi, môn thi trong tổ hợp các môn thi mà thí sinh dùng để xét tuyển vào Trường Sĩ quan Đặc công;

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, phải đăng ký dự thi các bài thi, môn thi phù hợp với tổ hợp bài thi, môn thi dùng để xét tuyển vào Trường Sĩ quan Đặc công.

7.4. Công bố kết quả tuyển sinh

Năm 2025, Nhà trường công bố công khai kết quả tuyển sinh theo Quy chế của BGD&ĐT trên trang thông tin điện tử:

- Trường Sĩ quan Đặc công Website: <http://www.tsqdc.edu.vn>

- Bộ Quốc phòng Website: <http://bqp.vn>

8. Chính sách ưu tiên

8.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng trong tuyển sinh đại học thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT năm 2025.

8.2. Chính sách ưu tiên theo khu vực

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh đại học thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT năm 2025.

9. Tổ chức xét tuyển

9.1 Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

9.1.1. Đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

9.1.1.1. Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế đối với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi liên quan đến Toán học do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

9.1.1.2. Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh, cụ thể như sau:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

+ Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên;

+ Điểm thi các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên (theo thang điểm 10).

- Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Những thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh khi trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

9.1.2. Đối tượng được ưu tiên xét tuyển

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (thí sinh được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT), gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào trường;

- Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong Kỳ thi chọn HSG quốc gia; thí sinh đoạt giải Tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia đối với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi liên quan đến Toán học, Vật lý, Hóa học thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

9.1.3. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường khi đã nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

- Hồ sơ sơ tuyển:

+ Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **25/6/2025**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Nhà trường trước ngày **30/6/2025**;

+ Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Nhà trường;

+ Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại Nhà trường thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đào tạo đại học quân sự tại Nhà trường;

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của trường tuyển sinh vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

- Đăng ký xét tuyển thẳng: Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **25/6/2025**; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Nhà trường trước ngày **30/6/2025**.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*Xem tại phụ lục I*)

+ Ít nhất một trong các bản photocopy Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng. *(Xem tại phụ lục II)*

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh;

+ Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của Ban TSQS cấp huyện;

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi;

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2025, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về Nhà trường trước ngày **25/7/2025**.

- Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của Nhà trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng vào học).

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày **25/6/2025** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Nhà trường trước ngày **30/6/2025**.

- Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển *(Xem tại phụ lục I);*

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

9.1.4. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, Nhà trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng;

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường tuyển theo thứ tự như sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT;

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Nhà trường căn cứ vào kết quả kỳ thi năm 2025 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của tuyển sinh quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi và điểm khuyến khích và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào Nhà trường (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

9.1.5. Tiêu chí phụ

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học và đối tượng ưu tiên xét tuyển

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đoạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải nếu Nhà trường có nhiều môn xét tuyển thẳng).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển;
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển;
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

9.1.6. Thời gian xét tuyển

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8; Nhà trường xét tuyển, báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **03/07/2025**.

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8; Nhà trường xét tuyển, báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **19/07/2025**.

9.2. Xét tuyển từ kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

9.2.1. Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2025, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển;

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định;
- Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Nhà trường.

9.2.2. Đăng ký xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm khuyến khích về Nhà trường và khai báo trên website: tuyensinhquandoi.com theo hướng dẫn.

- Gửi hồ sơ đăng ký gồm

+ Mẫu phiếu đăng ký. *(Xem tại phụ lục III)*

+ 01 bản sao công chứng: Kết quả thi ĐGNL hoặc các môn đoạt giải, chứng chỉ ngoại ngữ, học bạ THPT (đối với thí sinh được cộng điểm khuyến khích)

+ Hướng dẫn thí sinh khai báo trên website: tuyensinhquandoi.com *(Xem tại file Hướng dẫn)*

+ Địa chỉ gửi hồ sơ: Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục và đào tạo/Trường Sĩ quan Đặc công – Tân Tiến - Chương Mỹ - Hà Nội.

+ Thời gian nhận hồ sơ trước ngày 30/6/2025 (Tính theo dấu bưu điện)

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại Nhà trường, nếu chuyển nguyện vọng xét tuyển sang trường khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích theo quy định.

9.2.3. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên;

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 22/8/2025** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi như sau:

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy đổi môn tiếng Anh
1	8.0-9.0	110-120	10
2	7.5	102-109	9,5
3	7.0	93-101	9,0
4	6.5	79-92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

9.2.4. Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

a) Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực

Năm 2025, Nhà trường sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

b) Công thức quy đổi

Nhà trường căn cứ phổ điểm của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 để tính công thức quy đổi (thông báo sau).

9.2.5. Cộng điểm khuyến khích

a) Đối tượng

- Nhóm 01: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển (*thí sinh được cộng điểm khuyến khích khi không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển hoặc thí sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển*) gồm:

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải tư cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia.

- Nhóm 02: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

+ Đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12;

+ Tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển.

- Nhóm 03: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

+ Đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12;

+ Có một trong các chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT)

* Thí sinh đạt điểm SAT từ 1068 (tính theo thang điểm 1.600 điểm); điểm ACT từ 18.0 điểm (tính theo thang điểm 36 điểm)

* Thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 5.5 điểm trở lên; chứng chỉ TOEFL từ 55 điểm trở lên.

Thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm khuyến khích chỉ được tính mức điểm khuyến khích cao nhất.

b) Mức điểm cộng

- ***Nhóm 1: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức cử tham gia (cộng điểm khuyến khích khi thí sinh không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển hoặc thí sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển)***

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	2,25 điểm	

- ***Nhóm 02: Học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải trong kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển***

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	2,00 điểm	
2	Giải Nhì	1,75 điểm	
3	Giải Ba	1,50 điểm	

- **Nhóm 03: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT)**, các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến **ngày 22/8/2025** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

9.2.6. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng.

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Điểm ưu tiên (ĐƯT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả thi tốt nghiệp THPT điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích dưới 22,5 điểm:

$$ĐƯT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$$

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐƯT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm khuyến khích})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

Trong đó, “*Tổng điểm thi*” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

9.2.7. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung:

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30;

- So sánh điểm quy đổi bài thi đánh giá năng lực với điểm từ các tổ hợp theo kết quả trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả nào cao hơn sẽ đưa vào xét tuyển;

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm khuyến khích, được xác định:

$$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm khuyến khích}.$$

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm;

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên;

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức đã nêu ở khoản 7 mục II phần II.

- Tổng điểm xét tuyển = *Tổng điểm đạt được* + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 06. Khi đó:

+ Điểm khuyến khích được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 06: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

9.2.8. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Ưu tiên các thí sinh đạt học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thí sinh đoạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT (các thí sinh có điểm khuyến khích cao hơn sẽ trúng tuyển).

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2 như sau:

- Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, thí sinh có điểm quy đổi tương đương cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của 2 ĐHQG; Nhà trường sẽ đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3 như sau: Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn.

10. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Học phí

Thí sinh trúng tuyển, đào tạo tại Trường Sĩ quan Đặc công không phải đóng học phí; được bố trí nơi ở, bảo đảm ăn uống, sinh hoạt miễn phí theo tiêu chuẩn, được bảo đảm phụ cấp hàng tháng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

12. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2025

- Địa chỉ Website của trường: <http://www.tsqdc.edu.vn>

- Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Trần Văn Khánh	Trưởng ban	0989393454	tuyensinh.sqdc@gmail.com
2	Nguyễn Văn Thắng	Trợ lý	09866147559	tuyensinh.sqdc@gmail.com

13. Ngành đào tạo, tiêu chuẩn sức khỏe

13.1. Ngành đào tạo: Chỉ huy tham mưu Pháo binh

13.2. Tiêu chuẩn sức khỏe

- Tuyển chọn thí sinh nam đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc Phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 105/2023/TT-BQP), theo các chỉ tiêu: thể lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng); mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng); tai-mũi-họng, răng-hàm-mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu.

+ Thể lực: Chỉ số BMI (cân nặng/chiều cao²) ≤ 30 ; Thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên;

+ Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

- Thí sinh nam có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo phía Bắc, dự tuyển vào trường: Được tuyển thí sinh có thể lực đạt Điểm 1 và Điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP nhưng phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên; Thí sinh nam có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào) và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào trường được lấy đến sức khỏe đạt Điểm 3 về thể lực theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Thí sinh nam là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) dự tuyển vào trường: Được lấy chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

14. Xét tuyển bổ sung

Thực hiện theo quy chế của Bộ GD&ĐT và quyết định của Trưởng ban TSQS Bộ Quốc phòng; thông tin chi tiết về tuyển sinh nguyện vọng bổ sung vào Trường Sĩ quan Đặc công (nếu có) sẽ được đăng tải tại chuyên mục tuyển sinh trên Website: www.tsqdc.edu.vn.

15. Công bố điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển, báo gọi thí sinh trúng tuyển nhập học

15.1. Công bố điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển

Nhà trường thông báo điểm chuẩn trúng tuyển, công bố danh sách thí sinh trúng tuyển tại chuyên mục tuyển sinh trên Website: www.tsqdc.edu.vn theo đúng thời gian quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng. Thí sinh trong danh sách trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

15.2. Báo gọi thí sinh trúng tuyển nhập học

- Đối với thí sinh trúng tuyển, Nhà trường gửi Giấy báo nhập học về Ban TSQS quận (huyện, thị xã, thành phố) trực thuộc tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương, nơi thí sinh đăng ký sơ tuyển (không gửi trực tiếp đến thí sinh trúng tuyển).

- Thí sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học tại Ban TSQS quận (huyện, thị xã, thành phố) trực thuộc tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương, nơi đăng ký sơ tuyển; nhập học tại Trường Sĩ quan Đặc công theo đúng thời gian, địa điểm ghi trong Giấy báo nhập học.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH QUÂN SỰ TRƯỜNG SĨ QUAN ĐẶC CÔNG